TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

- *Các Hội thẩm nhân nhân dân*:

1. Ông **Lê Văn Kiệt**

2. Bà **Nguyễn Thị Minh Yến**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đặng Thị Thùy Dung** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa*: Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 361/2016/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 6, ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Ông **Phùng Văn Đ**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ 6, ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt bà H và ông Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày: do mai mối nên vào năm 2005 bà và ông Phùng Văn Đ tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã Châu Đốc, An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 02/11/2005. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã mất hạnh phúc. Bà và ông Đ đã ly thân từ tháng 05/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Phùng Văn Đ.

Về con chung có 01 con chung tên Phùng Bảo N, sinh ngày 04/9/2006. Ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung bà trình bày không có.

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 05/7/2017 bị đơn ông Phùng Văn Đ trình bày: Ông và bà H cưới nhau do tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã Châu Đốc, An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 02/11/2005. Thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông gặp chuyện gia đình nên có buồn bực mà chửi vợ. Thực chất là ông còn rất thương vợ, hơn một tháng nay vợ ông đã bỏ ra ngoài để sinh sống. Nay ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung có 01 con chung tên Phùng Bảo N, sinh ngày 04/9/2006. Ly hôn ông yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phùng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xãV, thị xã Châu Đốc, An Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83 ngày 02/11/2005. Ngày 06/6/2017 bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đ đây là tranh chấp xin ly hôn được quy định tại điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phùng Văn Đ được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Châu Đốc, An Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến bà H khởi kiện xin ly hôn, giữa bà H và ông Đ cùng trình bày thống nhất do ông Đ nhiều lần trong một thời gian hơn một năm đã xúc phạm chưởi bà H và gia đình bên vợ và đuổi bà H ra khỏi nhà, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 05 năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy, trong quá trình chung sống vợ chồng bà H không làm đều gì có lỗi đối với ông Đ, nhưng chỉ vì buồn bực chuyện riêng không liên quan đến cuộc sống vợ chồng mà ông Đ đã nhiều lần đem vợ ra chưởi vô cớ, sự việc lập đi lập lại nhiều lần, đó là hành vi bạo lực tinh thần của người vợ một thời gian dài, dẫn đến bà H không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng nên đã nộp đơn ly hôn và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn, đời sống vợ chồng giữa bà H và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Phùng Bảo N, sinh ngày 04/9/2006. Tại phiên tòa bà H và ông Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, cháu N hiện nay đã hơn bảy tuổi và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu và đề nghị: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và đương sự tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn với ông Đ, con chung giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Phùng Văn Đ.

2- Về con chung: giao con chung là cháu Phùng Bảo N, sinh ngày 04/9/2006 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Ông Đ có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này .

3- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 32003 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà H, ông Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã Vĩnh Ngươn, TX Châu Đốc
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền